

xìng míng 姓名 name: _____ bān jí 班级 class: _____

shí wù 食物 food

Match the picture with the right words. 词语和图片连线。



jiǎo zǐ
饺子

miàn tiáo
面条

mǐ fàn
米饭

zhōng guó cài
中国菜

kǎo yā
烤鸭

ā lā bó cài
阿拉伯菜